

CHÍNH PHỦ**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 66/2011/NĐ-CP

Hà Nội, ngày 01 tháng 8 năm 2011

NGHỊ ĐỊNH

Quy định việc áp dụng Luật Cán bộ, công chức đối với các chức danh lãnh đạo, quản lý công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu và người được cử làm đại diện chủ sở hữu phần vốn của Nhà nước tại doanh nghiệp có vốn góp của Nhà nước

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;
Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 29 tháng 11 năm 2005;
Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008;
Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nội vụ,

NGHỊ ĐỊNH:**Chương I**
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Nghị định này quy định về việc bổ nhiệm; bổ nhiệm lại; điều động, luân chuyển; cử người đại diện; từ chức, miễn nhiệm; thôi làm đại diện; đánh giá; bồi dưỡng kiến thức; khen thưởng; kỷ luật; thôi việc, nghỉ hưu và quản lý hồ sơ đối với các chức danh lãnh đạo, quản lý công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu và người được cử làm đại diện chủ sở hữu phần vốn của Nhà nước tại doanh nghiệp có vốn góp của Nhà nước.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các chức danh lãnh đạo, quản lý công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu (sau đây gọi là người quản lý doanh nghiệp), bao gồm:

- a) Chủ tịch Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty;
- b) Thành viên Hội đồng thành viên;
- c) Kiểm soát viên;
- d) Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Giám đốc, Phó Giám đốc và Kế toán trưởng.

2. Người được cử làm đại diện chủ sở hữu phần vốn của Nhà nước tại doanh nghiệp có vốn góp của Nhà nước (sau đây gọi là người đại diện).

3. Nghị định này cũng áp dụng đối với các chức danh lãnh đạo, quản lý của Ngân hàng Chính sách Xã hội, Ngân hàng Phát triển Việt Nam và Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam.

Chương II **NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

Mục 1 **BỔ NHIỆM, BỔ NHIỆM LẠI, ĐIỀU ĐỘNG, LUÂN CHUYỂN NGƯỜI** **QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP; CỬ NGƯỜI ĐẠI DIỆN**

Điều 3. Bổ nhiệm

1. Tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm:

a) Đạt tiêu chuẩn, điều kiện của chức vụ, chức danh được bổ nhiệm theo quy định của Luật Doanh nghiệp và của cơ quan có thẩm quyền;

b) Có đầy đủ hồ sơ cá nhân được cơ quan có thẩm quyền xác minh rõ ràng, có bản kê khai tài sản theo quy định;

c) Trong độ tuổi bổ nhiệm theo quy định;

d) Có đủ sức khỏe để hoàn thành nhiệm vụ được giao;

đ) Không thuộc các trường hợp bị cấm đảm nhiệm chức vụ, chức danh theo quy định của pháp luật;

e) Ngoài các điều kiện quy định tại các điểm a, b, c, d và đ khoản này, việc bổ nhiệm kiểm soát viên còn phải tuân theo quy định tại Điều 122 Luật Doanh nghiệp và các quy định khác của pháp luật.

2. Thời hạn bổ nhiệm không quá 05 năm; đối với chức danh kiểm soát viên, thời hạn bổ nhiệm không quá 03 năm.

3. Những trường hợp chưa xem xét bổ nhiệm:

a) Đang trong thời gian bị cấm đảm nhiệm chức vụ, chức danh;

b) Đang trong thời gian bị xem xét xử lý kỷ luật, điều tra, truy tố, xét xử;

c) Đang trong thời gian thi hành quyết định kỷ luật từ khiển trách trở lên.

4. Quy trình, thủ tục bổ nhiệm:

a) Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty có văn bản trình cấp có thẩm quyền về chủ trương, chức danh, số lượng nhân sự được đề nghị bổ nhiệm;

b) Sau khi được cấp có thẩm quyền có văn bản đồng ý về chủ trương, Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty phối hợp với cơ quan chức năng để thực hiện quy trình, thủ tục bổ nhiệm theo quy định.

5. Người quản lý doanh nghiệp được bổ nhiệm chức vụ, chức danh mới thì đương nhiên thôi giữ chức vụ, chức danh đang đảm nhiệm, trừ trường hợp kiêm nhiệm do cấp có thẩm quyền quyết định.

Điều 4. Bổ nhiệm lại

1. Người quản lý doanh nghiệp khi hết thời hạn giữ chức vụ, chức danh phải được cấp có thẩm quyền xem xét bổ nhiệm lại hoặc không bổ nhiệm lại.

2. Tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm lại người quản lý doanh nghiệp:

- a) Đạt tiêu chuẩn theo quy định của khoản 1 Điều 3 Nghị định này;
- b) Hoàn thành nhiệm vụ trong thời gian giữ chức vụ quản lý doanh nghiệp;
- c) Không trong thời gian bị xem xét xử lý kỷ luật, điều tra, truy tố, xét xử và không trong thời gian thi hành quyết định kỷ luật từ khiển trách trở lên.

3. Thời hạn bổ nhiệm lại được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 3 Nghị định này.

a) Trường hợp tính đến thời điểm nghỉ hưu, người quản lý doanh nghiệp còn dưới 05 năm công tác, kiểm soát viên còn dưới 03 năm công tác thì thời hạn bổ nhiệm lại được tính đến thời điểm nghỉ hưu theo quy định;

b) Trường hợp tính đến thời điểm nghỉ hưu, người quản lý doanh nghiệp còn dưới 02 năm công tác, nếu đủ tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm lại thì cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định kéo dài thời gian giữ chức vụ lãnh đạo cho đến thời điểm nghỉ hưu theo quy định.

4. Quy trình, thủ tục bổ nhiệm lại:

a) Trước 03 tháng tính đến ngày hết thời hạn bổ nhiệm, cấp quản lý trực tiếp thông báo cho người quản lý doanh nghiệp để viết bản tự nhận xét, đánh giá việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ trong thời gian giữ chức vụ;

b) Người quản lý doanh nghiệp báo cáo trong hội nghị lãnh đạo của doanh nghiệp để tập thể đóng góp ý kiến và tổ chức lấy ý kiến bằng phiếu kín theo quy định;

c) Doanh nghiệp tiến hành thủ tục trình cấp có thẩm quyền xem xét bổ nhiệm lại.

5. Quyết định kéo dài thời hạn giữ chức vụ quản lý doanh nghiệp quy định tại điểm b khoản 3 Điều này và quyết định bổ nhiệm lại phải được ban hành trước ít nhất 01 ngày làm việc, tính đến ngày người quản lý doanh nghiệp hết thời hạn bổ nhiệm.

6. Người quản lý doanh nghiệp khi hết thời hạn bổ nhiệm mà không được bổ nhiệm lại hoặc không được bổ nhiệm chức vụ mới thì cấp có thẩm quyền bổ nhiệm phải có trách nhiệm bố trí công việc mới hoặc giải quyết chế độ, chính sách theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Điều động, luân chuyển

1. Việc điều động, luân chuyển người quản lý doanh nghiệp và người đại diện phải căn cứ:

- a) Yêu cầu nhiệm vụ của doanh nghiệp;
- b) Phẩm chất chính trị, đạo đức, năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp với yêu cầu của vị trí chức vụ, chức danh mới;
- c) Kế hoạch, quy hoạch sử dụng nguồn nhân lực tại doanh nghiệp.

2. Việc điều động, luân chuyển người quản lý doanh nghiệp và người đại diện do cấp có thẩm quyền bổ nhiệm và cấp có thẩm quyền cử làm đại diện quyết định.

Người quản lý doanh nghiệp và người đại diện được điều động, luân chuyển thì đương nhiên thôi giữ chức vụ, chức danh đang đảm nhiệm, trừ trường hợp kiêm nhiệm do cấp có thẩm quyền quyết định; được hưởng chế độ, chính sách phù hợp với vị trí mới theo quy định.

Điều 6. Cử người đại diện

1. Người đại diện phần vốn của Nhà nước tại doanh nghiệp phải có đủ các tiêu chuẩn, điều kiện sau đây:

- a) Là công dân Việt Nam, thường trú tại Việt Nam;
- b) Có phẩm chất chính trị, đạo đức, năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp với yêu cầu của vị trí chức danh được cử làm đại diện;
- c) Có đủ sức khỏe để hoàn thành nhiệm vụ được giao;
- d) Hiểu biết pháp luật, có ý thức chấp hành pháp luật;
- đ) Không thuộc một trong các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 3 Nghị định này;
- e) Ngoài các tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại các điểm a, b, c, d và đ khoản này, việc cử người đại diện còn phải tuân theo quy định tại khoản 2 Điều 48 Luật Doanh nghiệp và các quy định khác của pháp luật.

2. Thời hạn cử người đại diện là thời hạn theo nhiệm kỳ của Hội đồng thành viên hoặc Hội đồng quản trị.

3. Quy trình, thủ tục cử người đại diện:

- a) Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty có văn bản trình cấp có thẩm quyền về chủ trương, chức danh, số lượng nhân sự được đề nghị cử làm đại diện;
- b) Sau khi được cấp có thẩm quyền có văn bản đồng ý về chủ trương, Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty phối hợp với cơ quan chức năng thực hiện quy trình, thủ tục cử người đại diện theo quy định;
- c) Người đại diện được cử làm người quản lý doanh nghiệp không được đại hội cổ đông, Hội đồng thành viên biểu quyết thông qua thì cấp có thẩm quyền cử người khác thay thế.

4. Cử lại người đại diện:

- a) Người đại diện khi hết thời hạn làm đại diện thì cấp có thẩm quyền cử người đại diện phải xem xét, đánh giá để cử lại hoặc không cử lại, trường hợp không được cử lại thì cấp có thẩm quyền phải có trách nhiệm bố trí công tác khác phù hợp với năng lực của người không được cử lại làm đại diện hoặc giải quyết chế độ, chính sách theo quy định của pháp luật;
- b) Tiêu chuẩn, điều kiện cử lại người đại diện thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều này;
- c) Thời hạn cử lại người đại diện là thời hạn theo nhiệm kỳ của Hội đồng thành viên hoặc Hội đồng quản trị;
- d) Quy trình, thủ tục cử lại người đại diện thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều này.

Mục 2

TỪ CHỨC, MIỄN NHIỆM NGƯỜI QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP; THÔI LÀM ĐẠI DIỆN

Điều 7. Từ chức, miễn nhiệm

1. Người quản lý doanh nghiệp được từ chức hoặc miễn nhiệm nếu thuộc một trong các trường hợp sau đây:

- a) Không đủ sức khỏe, năng lực, uy tín để hoàn thành nhiệm vụ được giao;
- b) Theo yêu cầu nhiệm vụ;
- c) Vì lý do khác theo quy định của pháp luật.

2. Người quản lý doanh nghiệp sau khi từ chức hoặc miễn nhiệm thì cấp có thẩm quyền bổ nhiệm phải có trách nhiệm bố trí công việc mới hoặc giải quyết chế độ, chính sách theo quy định của pháp luật.

3. Người quản lý doanh nghiệp đề nghị được từ chức hoặc miễn nhiệm nhưng chưa được cấp có thẩm quyền đồng ý thì vẫn phải tiếp tục thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình.

4. Quy trình, thủ tục từ chức, miễn nhiệm:

a) Căn cứ vào các trường hợp từ chức, miễn nhiệm theo quy định tại khoản 1 Điều này, bộ phận tham mưu về công tác tổ chức cán bộ của cấp có thẩm quyền đề nghị bổ nhiệm chuẩn bị hồ sơ để trình cấp có thẩm quyền bổ nhiệm xem xét, quyết định. Hồ sơ gồm: sơ yếu lý lịch; đơn đề nghị xin được từ chức, miễn nhiệm (nếu có); bản tổng hợp nhận xét, đánh giá ưu điểm, khuyết điểm đối với người từ chức, miễn nhiệm và đề xuất của bộ phận tham mưu;

b) Đối với các chức danh thuộc diện Thủ tướng Chính phủ bổ nhiệm: Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty gửi tờ trình kèm theo hồ sơ đến Bộ quản lý ngành để trình Thủ tướng Chính phủ, đồng thời gửi Bộ Nội vụ để thẩm định trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

Điều 8. Thôi làm đại diện

Người đại diện được thôi làm đại diện thuộc một trong các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 7 Nghị định này thì thực hiện các quy định tại khoản 2, khoản 3 và điểm a khoản 4 Điều 7 Nghị định này.

Mục 3

ĐÁNH GIÁ, BỒI DƯỠNG KIẾN THỨC

Điều 9. Đánh giá

1. Việc đánh giá người quản lý doanh nghiệp và người đại diện được thực hiện vào thời gian cuối năm hoặc khi thực hiện quy trình quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, cử người đại diện, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật.

2. Nội dung đánh giá người quản lý doanh nghiệp và người đại diện, gồm: